

**CÔNG TY TNHH TM VINH XUÂN**

748A Nguyễn Văn Linh - Lê Chân - Hải Phòng

ĐT: 0313.700499 - FAX: 0313.786329

MST : 0201201066 - Hotline : 0169.899.6688

Email: vinhxuan.vnn@gmail.com Website: www.nhuavinhxuan.com

PHỤ KIỆN HDPE ĐỨC ĐỆ NHẤT - PN 16- PE 100 (SAU VAT)

Áp dụng từ ngày 01/4/2013 ĐVT : VNĐ

1. Loại phụ kiện lắp ngoài:

| Quy cách Size | Nối Socket | Tê Tee | Co 90° Elbow | Co 45° Elbow | Quy cách Size | Khâu RT F.Adapter | Khâu RN M.Adapter | Tê RT Male Tee | Tê RN Female Tee | Co RT F.Bend | Co RN M. Bend |
|---------------|------------|--------|--------------|--------------|---------------|-------------------|-------------------|----------------|------------------|--------------|---------------|
| 20mm | 2,750 | 5,390 | 4,840 | 4,620 | 20mm x 1/2" | 34,540 | 41,470 | 44,000 | 48,070 | 35,200 | 43,120 |
| 25mm | 4,290 | 8,690 | 6,600 | 6,050 | 20mm x 3/4" | 42,900 | 51,370 | 54,670 | 59,620 | 43,670 | 53,350 |
| 32mm | 7,040 | 14,850 | 11,880 | 9,900 | 25mm x 1/2" | 35,420 | 42,680 | 49,830 | 56,320 | 38,170 | 44,330 |
| 40mm | 10,120 | 22,220 | 17,600 | 12,650 | 25mm x 3/4" | 43,670 | 56,320 | 62,040 | 63,470 | 50,820 | 59,070 |
| 50mm | 17,930 | 37,180 | 27,720 | 21,340 | 32mm x 3/4" | 51,590 | 61,600 | 76,120 | 86,790 | 58,630 | 79,750 |
| 63mm | 27,280 | 70,070 | 52,800 | 36,190 | 32mm x 1" | 131,780 | 157,850 | 169,400 | 190,630 | 154,880 | 166,870 |

| Quy cách Size | Nối giảm R.Socket | Tê Giảm R.Tee | Quy cách Size | Nối giảm R.Socket | Tê Giảm R.Tee | Quy cách Size | Nối giảm R.Socket | Tê Giảm R.Tee |
|---------------|-------------------|---------------|---------------|-------------------|---------------|---------------|-------------------|---------------|
| 25mm x 20mm | 3,630 | 7,590 | 50mm x 20mm | | 23,870 | 63mm x 25mm | 20,240 | |
| 32mm x 25mm | 5,830 | 13,970 | 50mm x 25mm | 11,990 | 25,520 | 63mm x 32mm | 21,670 | 46,090 |
| 40mm x 32mm | 8,690 | 16,500 | 50mm x 32mm | 12,650 | 27,720 | 63mm x 40mm | 22,220 | 50,050 |
| | | | 50mm x 40mm | 12,650 | 31,350 | 63mm x 50mm | 22,220 | 58,850 |

2. Loại phụ kiện đôi đầu:

| Quy cách Size | Co 90° 90° Elbow | Co 45° 45° Elbow | Tê Tee | Mặt bích Flane | Quy cách Size | Nối giảm R.Socket | Tê Giảm R.Tee | Quy cách Size | Nối giảm R.Socket | Tê Giảm R.Tee |
|---------------|------------------|------------------|-----------|----------------|---------------|-------------------|---------------|---------------|-------------------|---------------|
| 63mm | 65,890 | 51,040 | | 50,930 | 75mm x 40mm | | 88,880 | 160mm x 63mm | 266,200 | 586,520 |
| 75mm | 97,130 | 80,850 | 137,500 | 75,240 | 75mm x 50mm | | 99,770 | 160mm x 75mm | 314,600 | 589,490 |
| 90mm | 176,550 | 138,490 | 238,370 | 103,950 | 75mm x 63mm | | 122,100 | 160mm x 90mm | 327,580 | 744,150 |
| 110mm | 284,350 | 238,370 | 372,130 | 186,120 | 90mm x 40mm | 83,930 | 172,920 | 160mm x 110mm | 361,790 | 787,380 |
| 160mm | 646,030 | 507,650 | 1,064,250 | 357,390 | 90mm x 50mm | 91,740 | 187,770 | 160mm x 125mm | 357,170 | 965,580 |
| 200mm | 1,166,880 | 848,540 | 1,656,050 | 729,300 | 90mm x 63mm | 98,340 | 205,590 | 200mm x 63mm | 446,600 | 1,032,900 |
| | | | | | 90mm x 75mm | 126,720 | 216,040 | 200mm x 75mm | 464,420 | 1,032,900 |
| | | | | | 110mm x 50mm | 122,980 | 250,030 | 200mm x 90mm | 483,780 | 1,047,750 |
| | | | | | 110mm x 63mm | 132,440 | 266,530 | 200mm x 110mm | 539,550 | 1,113,420 |
| | | | | | 110mm x 75mm | 147,180 | 298,980 | 200mm x 125mm | - | 1,239,040 |
| | | | | | 110mm x 90mm | 156,420 | 318,670 | 200mm x 160mm | 638,330 | 1,408,000 |